

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG TIẾP CẬN CÁC DỊCH VỤ XÃ HỘI CỦA LAO ĐỘNG NỮ PHI CHÍNH THỨC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

Phạm Văn Thanh^{1*}

Nguyễn Đạt Đạt²

¹Trường Đại học Đồng Nai

²Trường Đại học Nguyễn Huệ

*Tác giả liên hệ: Phạm Văn Thanh - Email: thanhvp0302@gmail.com

(Ngày nhận bài: 21/12/2022, ngày nhận bài chỉnh sửa: 29/12/2022, ngày duyệt đăng: 16/2/2023)

TÓM TẮT

Để đánh giá thực trạng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trước tiên cần xây dựng hệ thống các tiêu chí đánh giá cụ thể, phù hợp. Đây chính là những dấu hiệu biểu hiện khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức dùng để đo lường mức độ tiếp cận các dịch vụ xã hội của họ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cả về hiệu quả cũng như hạn chế trong quá trình tiếp cận. Những chỉ báo của các tiêu chí đã xác định sẽ là cơ sở tiến hành điều tra, khảo sát thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cho lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Từ khóa: Tiêu chí, lao động nữ phi chính thức, khả năng tiếp cận, dịch vụ xã hội

1. Đặt vấn đề

Báo cáo của Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai (2021) cho thấy, năm 2020, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của toàn tỉnh đạt 1.767,63 nghìn người, trong đó lao động nam là 950,29 nghìn người (chiếm 53,76%); lao động nữ là 817,34 nghìn người (chiếm 46,24%). Trong số lao động nữ, có khá nhiều người đang làm việc trong khu vực phi chính thức với những đặc điểm chủ yếu là việc làm bấp bênh, thiếu ổn định, thu nhập thấp, không có hợp đồng lao động hoặc có nhưng không được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, không được chi trả các chế độ phụ cấp và các khoản phúc lợi xã hội khác. Họ cũng là những người ít có thời gian và sự hiểu biết để tham gia các chương trình đào tạo, hỗ trợ, giới thiệu việc làm, phải chịu nhiều hình thức bất bình đẳng giới trong quá trình tìm kiếm việc làm hay tuyển dụng. Bên cạnh đó, lao động nữ phi chính thức thường sống và làm việc ở những khu vực không

an toàn. Họ cũng dễ bị lạm dụng ở nơi làm việc hoặc nơi ở trọ. Nơi ở của họ thường trong điều kiện chật chội, không hợp vệ sinh, thiếu nguồn nước sạch để phục vụ cho sinh hoạt, ít có điều kiện tiếp cận với các dịch vụ văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, y tế, chăm sóc sức khỏe, thường gặp phải những khó khăn trong việc tìm kiếm và sử dụng các dịch vụ nhà trẻ, trường học cho con em mình. Họ cũng là những người dễ bị tổn thương về mặt xã hội, dễ bị lừa gạt, quyt nợ tiền công, rất dễ là nạn nhân của tình trạng xâm hại tình dục nơi lao động.

Trong những năm qua, cùng với cả nước, tỉnh Đồng Nai đã có nỗ lực rất lớn để thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chăm lo, cải thiện, nâng cao đời sống của người dân nói chung và người lao động nói riêng, trong đó có lao động nữ phi chính thức. Kết quả là “tạo điều kiện, cơ hội cho người dân, nhất là đối tượng người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các nguồn lực, các dịch vụ xã hội cơ bản (y

tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, tiếp cận nguồn thông tin, bảo hiểm xã hội...) và các phúc lợi xã hội” (Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, 2020, tr. 103-104). Tuy nhiên, trên thực tế, khả năng tiếp cận đối với các chính sách an sinh xã hội, nhất là các dịch vụ xã hội của lao động nữ ở khu vực phi chính thức còn khá hạn chế do nhiều nguyên nhân cả khách quan và chủ quan. Vì vậy, việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là vấn đề rất cần thiết, làm cơ sở để đề xuất các giải pháp, mô hình tư vấn, hỗ trợ nhằm nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của họ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, để đánh giá thực trạng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trước tiên cần xây dựng hệ thống các tiêu chí đánh giá cụ thể, phù hợp. Đây chính là những dấu hiệu biểu hiện khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức dùng để đo lường mức độ tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cả về hiệu quả cũng như hạn chế trong quá trình tiếp cận.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở xác định tiêu chí

Tổng quan các tài liệu ở trong và ngoài nước cho thấy, hiện nay, chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập trực tiếp đến các tiêu chí đánh giá khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức. Tuy nhiên, trong nghiên cứu này, chúng tôi quan niệm khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội là một dạng năng lực cụ thể của cá nhân trong quá trình sống và hoạt động. Khi nghiên cứu, xác định các tiêu chí đánh giá khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động

nữ phi chính thức, chúng tôi cũng xem đó là một dạng năng lực của lao động nữ phi chính thức trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu của bản thân và gia đình họ.

Tổ chức Lao động thế giới - ILO (2011) cho rằng: Năng lực thực chất là tổ hợp của các thành tố *kiến thức - kỹ năng - thái độ* của chủ thể tạo ra khả năng thực hiện một công việc nhất định có kết quả (Tổng cục Dạy nghề, 2011). Như vậy, để có khả năng thực hiện một công việc hay hoạt động nào đó, con người cần phải có những năng lực nhất định. Nói cách khác, để đánh giá khả năng của con người, cần đánh giá năng lực của người đó, hoặc khả năng được xem là một dạng năng lực cá nhân của con người. Trong khi đó, tại Anh, các tác nhà tâm lý học theo quan điểm tiếp cận hành vi đã đưa ra quan niệm năng lực giới hạn bởi ba yếu tố: *kiến thức* (Knowledges), *kỹ năng* (Skills), *thái độ* (Attitude) còn gọi là mô hình KASs. Trong đó: Kiến thức thuộc về năng lực tư duy được hiểu là những năng lực thu thập và xử lý thông tin, năng lực hiểu các vấn đề, năng lực ứng dụng, năng lực phân tích... Kỹ năng thuộc về kỹ năng thao tác phản ánh sự vận dụng kiến thức, kinh nghiệm vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn trong hoạt động. Phẩm chất hay thái độ thuộc về cảm xúc, tình cảm, bao gồm các nhân tố thuộc về thế giới quan, tiếp nhận và phản ứng lại các thực tế, xác định giá trị, giá trị ưu tiên (Tổng cục Dạy nghề, 2011). Từ cách tiếp cận trên, vận dụng trong đánh giá khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cần phải dựa vào ba tiêu chí: kiến thức về các dịch vụ xã hội (sự hiểu biết về các dịch vụ xã hội); thái độ đối với các dịch vụ xã hội (những cảm xúc khi tìm kiếm và tiếp cận các dịch vụ xã hội) và kỹ năng tiếp cận các dịch vụ xã hội.

Các tác giả Ngọc & Dự (2010) khi nghiên cứu về những vấn đề lý luận trong khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cho rằng, để đánh giá khả năng tiếp cận dịch vụ của người dân, cần phải quan tâm đến các yếu tố cơ bản như: Chính sách (gồm: nội dung chính sách và hướng dẫn thực hiện, nguồn nhân lực, tổ chức và tài chính đảm bảo cho việc cung cấp các dịch vụ xã hội); Hệ thống cung cấp dịch vụ (gồm: năng lực cung cấp (quy mô, phân phối); tổ chức (tiếp nhận, quy trình, thủ tục cung cấp); Các đặc điểm dịch vụ (loại hình, địa điểm, mục đích, thời gian); Đặc điểm, nhu cầu của đối tượng tiếp cận (văn hóa, xã hội, cá nhân, tâm lý) và Sự thỏa mãn mà đối tượng cảm nhận (như: sự thuận tiện, chi phí, cung cách phục vụ, thông tin, chất lượng dịch vụ...) (Ngọc & Dự, 2010). Như vậy, để có thể tiếp cận được các dịch vụ theo nhu cầu, mỗi người dân cần có hiểu biết về các chính sách, hệ thống cung cấp dịch vụ, quy trình, thủ tục cũng như đặc điểm của các dịch vụ, đồng thời phải có những kỹ năng tiếp cận nhất định và sự cảm nhận về những lợi ích mang lại cho bản thân và gia đình mình khi tiếp cận các dịch vụ xã hội.

Báo cáo nghiên cứu “Quyền an sinh xã hội của lao động nữ di cư ở Việt Nam” do Cục Bảo trợ xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) cùng AFV (Quỹ Hỗ trợ chương trình, dự án an sinh xã hội Việt Nam) thực hiện vào tháng 11/2018 đã chỉ ra rằng: Lao động nữ di cư là lực lượng lao động tích cực trên thị trường, tham gia vào cả khu vực kinh tế chính thức và phi chính thức, đóng góp đáng kể cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Tuy nhiên, họ cũng là nhóm dân số phải đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn trong quá trình làm việc và sinh sống tại nơi đến. Họ là nhóm dân số chịu

nhều thiệt thòi và dễ bị tổn thương trong xã hội; nhưng mạng lưới an sinh xã hội từ trước đến nay chưa bao phủ nhiều đến họ, đặc biệt là nhóm đang làm ở khu vực kinh tế phi chính thức. Cũng theo báo cáo, lao động nữ di cư có hiểu biết hạn chế về các quyền và thông tin an sinh xã hội về việc làm, thu nhập, bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội, dịch vụ xã hội cơ bản. Do sự hiểu biết hạn chế đó nên nhiều lao động nữ di cư cũng không biết cách làm thế nào để tiếp cận các quyền an sinh xã hội hay tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ để tiếp cận các quyền và dịch vụ xã hội cơ bản đó tại nơi đến (Cục Bảo trợ xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) & AFV, 2018). Như vậy, từ báo cáo này, cũng có thể nhận thấy, sự hiểu biết về các dịch vụ xã hội có liên quan trực tiếp đến khả năng tiếp cận các dịch vụ này của người lao động. Nói cách khác, đây có thể được xem là một tiêu chí để đánh giá khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của người lao động nói chung và lao động nữ phi chính thức nói riêng.

Báo cáo lao động phi chính thức của Tổng cục Thống kê năm 2016 chỉ ra rằng: Lao động phi chính thức có một số đặc điểm dễ nhận thấy như: việc làm bấp bênh, thiếu ổn định, thu nhập thấp, thời gian làm việc dài; không có hợp đồng lao động hoặc có nhưng không được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, không được chi trả các chế độ phụ cấp và các khoản phúc lợi xã hội khác. Họ thường luẩn quẩn trong đói nghèo, hạn chế về năng lực, kiến thức và điều kiện kinh tế. Do đó, họ không có nhiều cơ hội để hòa nhập xã hội (Tổng cục Thống kê, 2018). Nghiên cứu của Tuấn, L. Q. (2020) cho thấy: Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ trong khu vực phi chính thức hiện nay còn thấp, chỉ khoảng 10,3% năm 2018 (tỷ

lệ chung toàn quốc là gần 23%). Lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật thấp hơn thường có quan hệ xã hội, nhận thức và hiểu biết hạn chế về chính sách, pháp luật của Nhà nước. Điều này đã ảnh hưởng đến khả năng tham gia bảo hiểm xã hội và cơ hội được thụ hưởng các chính sách liên quan đến bảo hiểm xã hội. Vũ Mộng Đóa và nnk (2022), khi phân tích thực trạng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn Thành phố Đà Lạt cũng chỉ ra rằng: Phần lớn các lao động này không có việc làm ổn định, không có hợp đồng lao động, không có bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, họ thường chỉ nhận mức lương hay ngày công không phù hợp, không tương xứng với sức lao động bỏ ra. Do đó, họ càng không có điều kiện và sự hiểu biết để tham gia các chương trình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, giới thiệu việc làm hoặc vay vốn sản xuất kinh doanh và chịu nhiều hình thức bất bình đẳng giới trong việc làm, tuyển dụng.

Từ những báo cáo, nghiên cứu trên, có thể thấy, sự hiểu biết, năng lực cá nhân là yếu tố liên quan trực tiếp đến khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức. Chính những hạn chế về sự hiểu biết đối với các dịch vụ xã hội là yếu cản trở khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức.

Mặc dù chưa trực tiếp xác định các tiêu chí đánh giá khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức nhưng các báo cáo, nghiên cứu nêu trên đều chỉ ra những yếu tố liên quan được sử dụng để làm tiêu chí đánh giá khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của người lao động nói chung và lao động nữ phi chính thức nói riêng. Đây là một trong những cơ sở quan trọng để chúng

tôi xác định hệ thống các tiêu chí cụ thể nhằm đánh giá chính xác thực trạng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2.2. Các tiêu chí đánh giá khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Hiểu theo nghĩa chung nhất: tiêu chí là những tính chất, dấu hiệu làm căn cứ để nhận biết, xếp loại một sự vật, một khái niệm (Trung tâm Từ điển học, 2010, tr. 1227). Theo đó, tiêu chí đánh giá khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức là tập hợp các thuộc tính, tính chất, dấu hiệu làm căn cứ để xem xét, đánh giá toàn diện cả hiệu quả và hạn chế về khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức. Khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của họ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là một dạng năng lực cá nhân phản ánh sự thống nhất giữa những hiểu biết về các dịch vụ xã hội, thái độ đối với các dịch vụ xã hội và kỹ năng tiếp cận cũng như kết quả tiếp cận đối với các dịch vụ xã hội mà họ có nhu cầu.

Từ những nghiên cứu nêu trên, kết hợp với xin ý kiến các chuyên gia về lĩnh vực này, chúng tôi xác định những tiêu chí cơ bản đánh giá khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trên các biểu hiện cụ thể như sau:

- Sự hiểu biết của lao động nữ phi chính thức về các dịch vụ xã hội:

Đây là tiêu chí cơ bản để đánh giá khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức. Sự hiểu biết là điều kiện tiên quyết, là khâu đầu tiên định hướng, thúc đẩy các hành động tiếp cận và có vai trò là “nền tảng” hình thành khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của họ.

Do đó, khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trước hết được biểu hiện ở sự hiểu biết cơ bản của lao động nữ phi chính thức về các dịch vụ xã hội mà họ mong muốn được tiếp cận. Nếu lực lượng lao động nữ này có hiểu biết đầy đủ, chính xác những yếu tố liên quan đến các dịch vụ xã hội, hiểu rõ nhu cầu của bản thân và gia đình, hiểu rõ về tác dụng của các dịch vụ xã hội cũng như các yêu cầu và khả năng khi tiếp cận các dịch vụ xã hội... thì sẽ là điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận các dịch vụ xã hội đó một cách hiệu quả.

Đánh giá sự hiểu biết của lao động nữ phi chính thức về các dịch vụ xã hội có thể tập trung vào những chỉ báo cơ bản như:

+ Mức độ hiểu biết về các thông tin liên quan đến các dịch vụ xã hội (Chính sách, nguồn cung cấp, nội dung, hình thức, phương pháp tiếp cận...).

+ Mức độ hiểu biết về các chính sách liên quan đến các dịch vụ xã hội mà lao động nữ phi chính thức có nhu cầu được tiếp cận.

+ Mức độ hiểu biết nhu cầu về các dịch vụ xã hội của bản thân và gia đình có mong muốn tiếp cận

+ Mức độ hiểu biết về tác dụng của các dịch vụ xã hội đối với bản thân và gia đình khi tiếp cận.

+ Mức độ hiểu biết về các khó khăn khi tiếp cận các dịch vụ xã hội.

+ Mức độ hiểu biết về các yêu cầu khi tiếp cận các dịch vụ xã hội.

+ Mức độ hiểu biết về quyền, nghĩa vụ của bản thân và gia đình khi tiếp cận các dịch vụ xã hội.

+ Mức độ hiểu biết về điều kiện đáp ứng của bản thân và gia đình khi tiếp cận các dịch vụ xã hội...

- Thái độ của lao động nữ phi chính thức khi tiếp cận các dịch vụ xã hội:

Thái độ là một trạng thái cảm xúc được thể hiện qua hành vi của con người về nét mặt, cử chỉ, lời nói, hành động và sự phản ứng với thế giới xung quanh. Thái độ tích cực có vai trò quan trọng, kích thích con người hoạt động hiệu quả và đạt được thành công trong cuộc sống. Ở khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức, thái độ tích cực của người lao động sẽ tạo nên hiệu quả trong hoạt động tiếp cận. Thái độ khi tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức được hiểu là những biểu hiện bên ngoài của ý nghĩ, tình cảm đối với các dịch vụ xã hội thông qua cách thức ứng xử của họ đối với các dịch vụ xã hội mà họ mong muốn tiếp cận.

Thái độ khi tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức đóng vai trò là “động lực” trực tiếp thúc đẩy sự hình thành, phát triển khả năng tiếp cận, giúp họ đạt được hiệu quả cao trong hoạt động tiếp cận các dịch vụ xã hội mà họ mong muốn. Thái độ khi tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức là một hệ thống các biểu hiện đan xen và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Trong phạm vi nghiên cứu này, chúng tôi xác định tám biểu hiện về mặt thái độ của lao động nữ phi chính thức khi đánh giá khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của họ, cụ thể như sau:

+ Mức độ tích cực tìm hiểu các thông tin liên quan đến các dịch vụ xã hội mà bản thân và gia đình có nhu cầu tiếp cận.

+ Mức độ tích cực tham khảo ý kiến của người khác khi tìm hiểu về các dịch vụ xã hội mà bản thân và gia đình có nhu cầu tiếp cận.

+ Mức độ tin tưởng vào sự lựa chọn của bản thân và gia đình đối với các dịch vụ xã hội cần thiết.

+ Mức độ kiên trì tiếp cận các dịch vụ xã hội mà bản thân và gia đình đã lựa chọn.

+ Mức độ hài lòng đối với các dịch vụ xã hội khi tiếp cận.

+ Mức độ cố gắng vượt qua các khó khăn để tiếp cận các dịch vụ xã hội mà bản thân và gia đình mong muốn.

+ Mức độ tích cực thực hiện các yêu cầu do nhà cung cấp đặt ra khi tiếp cận các dịch vụ xã hội.

+ Mức độ sẵn sàng chịu trách nhiệm khi tiếp cận các dịch vụ xã hội.

- **Kỹ năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức:**

Kỹ năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức được hiểu là sự vận dụng sáng tạo, linh hoạt những kiến thức, kỹ xảo, kinh nghiệm và các phương thức thực hiện trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội phù hợp với nhu cầu của họ. Kỹ năng tiếp cận là thành tố rất quan trọng, không thể thiếu trong khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức. Kỹ năng tiếp cận sẽ đảm bảo cho lao động nữ phi chính thức tiếp nhận và đánh giá chính xác thông tin về các dịch vụ xã hội mà họ mong muốn tiếp cận, đánh giá đúng nhu cầu, điều kiện, khả năng của bản thân và gia đình khi tiếp cận các dịch vụ xã hội và biết cách lựa chọn các nội dung, phương pháp, hình thức tiếp cận phù hợp đối với các dịch vụ xã hội mong muốn. Có thể đánh giá kỹ năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức dựa theo một số chỉ báo sau:

+ Kỹ năng tiếp nhận các thông tin liên quan đến các dịch vụ xã hội mà mình bản thân và gia đình có nhu cầu tiếp cận.

+ Kỹ năng đánh giá các thông tin liên quan đến các dịch vụ xã hội mà mình bản thân và gia đình có nhu cầu tiếp cận.

+ Kỹ năng tìm kiếm, bổ sung các thông tin liên quan đến các dịch vụ xã hội mà bản thân và gia đình có nhu cầu tiếp cận.

+ Kỹ năng đánh giá điều kiện, khả năng của bản thân và gia đình khi tiếp cận các dịch vụ xã hội.

+ Kỹ năng lựa chọn các nội dung phù hợp khi tiếp cận dịch vụ xã hội.

+ Kỹ năng lựa chọn phương pháp tiếp cận đối với các dịch vụ xã hội.

+ Kỹ năng lựa chọn hình thức tiếp cận đối với từng loại dịch vụ xã hội.

+ Kỹ năng chuẩn bị các điều kiện và lập kế hoạch tiếp cận các dịch vụ xã hội.

+ Kỹ năng xử lý tình huống khi tiếp cận các dịch vụ xã hội.

- **Kết quả tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức:**

Kết quả tiếp cận là biểu hiện đầy đủ nhất khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cho thấy, lao động nữ phi chính thức thường là những người có trình độ thấp, kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp hạn chế. Do đó, khi được tiếp cận các dịch vụ đào tạo, giới thiệu việc làm, đặc biệt là sau khi tham gia các khóa đào tạo nghề, họ có thể có sự phát triển về kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và có cơ hội tìm kiếm việc làm ở khu vực chính thức. Mặt khác, khi tiếp cận các dịch vụ nhà ở, nước sạch, dịch vụ y tế, giáo dục phù hợp còn có thể giúp cho lao động nữ có cơ hội thụ hưởng những chính sách an sinh xã hội, giảm bớt gánh nặng tài chính, tiết kiệm chi phí. Bên cạnh đó, kết quả tiếp cận các dịch vụ văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí tại nơi sinh sống và làm việc còn là

điều kiện để lao động nữ phi chính thức nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần, gắn bó với địa phương. Hơn thế nữa, kết quả tiếp cận các dịch vụ xã hội còn góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động cũng được chuyển dịch theo chiều hướng tích cực, tăng tỷ trọng lao động làm việc trong các ngành công nghiệp, dịch vụ... Thông qua đó sẽ góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội tại địa phương nơi người lao động sinh sống và làm việc. Trong quá trình nghiên cứu, có thể đánh giá kết quả tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức dựa vào các chỉ báo cơ bản sau:

+ Giúp lao động nữ phi chính thức có cơ hội nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp.

+ Giúp lao động nữ phi chính thức có cơ hội tìm kiếm việc làm ổn định hơn.

+ Giúp lao động nữ phi chính thức có cơ hội tìm nhà ở an toàn gần nơi làm việc.

+ Giúp lao động nữ phi chính thức có cơ hội sử dụng nguồn nước sạch, an toàn với chi phí phù hợp.

+ Giúp lao động nữ phi chính thức có cơ hội tham gia và thụ hưởng các chính sách Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

+ Giúp lao động nữ phi chính thức có cơ hội được chăm sóc y tế, sức khỏe với chi phí thấp.

+ Giúp lao động nữ phi chính thức có cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí với chi phí phù hợp.

+ Giúp lao động nữ phi chính thức có cơ hội sử dụng các dịch vụ nhà trẻ, trường học cho con với chi phí phù hợp.

+ Giúp lao động nữ phi chính thức có cơ hội tham gia các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ miễn phí.

+ Tạo điều kiện cho lao động nữ phi chính thức góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội tại địa phương.

3. Kết luận

Những nghiên cứu, phân tích ở trên cho thấy, khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức được biểu hiện trên các tiêu chí về sự hiểu biết về các dịch vụ xã hội, thái độ đối với các dịch vụ xã hội, kỹ năng tiếp cận và kết quả của việc tiếp cận các dịch vụ xã hội. Tuy nhiên, sự phân tách chỉ là tương đối, bởi các mặt biểu hiện luôn có mối quan hệ biện chứng, đan xen, hỗ trợ, chi phối lẫn nhau. Trong đó, sự hiểu biết giữ vai trò là “cơ sở nền tảng”; thái độ giữ vai trò “động lực” thúc đẩy khả năng tiếp cận; kỹ năng giữ vai trò “chủ đạo” và kết quả tiếp cận biểu hiện đầy đủ nhất khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức. Việc xây dựng các tiêu chí đánh giá khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức có ý nghĩa quan trọng trong đánh giá đúng thực trạng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của họ. Những chỉ báo của các tiêu chí đã xác định sẽ là cơ sở tiến hành điều tra, khảo sát thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cho lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Cục Bảo trợ xã hội (Bộ Lao động, Thương binh – Xã hội) & AFV (Quỹ Hỗ trợ chương trình, dự án an sinh xã hội Việt Nam) (2018). *Báo cáo nghiên cứu “Quyền an sinh xã hội của lao động nữ di cư ở Việt Nam”*. Truy cập ngày 20/11/2022, từ

<https://baohiemxahoi.gov.vn/tintuc/Pages/chinh-sach-ho-tro-nguoi-lao-dong-tu-quy-bhtn.aspx?CateID=0&ItemID=11891>.

- Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai (2021). *Niên giám thống kê*. Đồng Nai: Nxb Đồng Nai.
- Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (2020). *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI, Nhiệm kỳ 2020 -2025*.
- Đóa, V. M.; Hiền, N. T. M.; Thuần. V.; Hải. P. H.; Phương. T. T. M.; Nghiệp. N. Đ.; Chu. L. B.; Thảo. N. T. P.; Huyền. P. T. M.; Thanh. N. T. H.; Hiếu. Đ. T.; Quảng. N. V. (2022). *Đánh giá thực trạng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn thành phố Đà Lạt* (Đề tài khoa học cấp tỉnh, Lâm Đồng).
- Ngọc, N. B.; Dự, B. X. (2010). Một số vấn đề lý luận trong khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội. *Khoa học Lao động – xã hội*, số 22, quý I – 2010, tr. 20-25.
- Tổng cục Dạy nghề (2011). *Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên và người dạy nghề*. Hà Nội: Nxb Thanh niên.
- Tổng cục Thống kê & ILO (2018), *Báo cáo lao động phi chính thức năm 2016*. Hà Nội: Nxb Hồng Đức.
- Trung tâm Từ điển học (Vietlex) (2010). *Từ điển Tiếng Việt*. Đà Nẵng: Nxb Đà Nẵng.
- Tuấn, L. Q. (2020). Giải pháp gia tăng số lượng lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội. *Tạp chí Tài chính*, số 730, tháng 6/2020, tr.23-26.

CRITERIA FOR ASSESSING THE ACCESSIBILITY TO SOCIAL SERVICES OF UNOFFICIAL WOMEN LABOR IN DONG NAI PROVINCE

Pham Van Thanh^{1*}

*Nguyen Dat Dam*²

¹Dong Nai University

²Nguyen Hue University

*Corresponding author: Pham Van Thanh - Email: thanhvp0302@gmail.com

(Received: 21/12/2022, Revised: 29/12/2022, Accepted for publication: 16/2/2023)

ABSTRACT

In order to assess the status of the ability to access social services of informal female workers in Dong Nai Province, it is first necessary to develop a system of specific and appropriate evaluation criteria. These are signs showing the ability to access social services of female informal workers used to measure the level of access to social services of informal female workers in Dong Nai Province. both in terms of effectiveness as well as limitations in the approach. On the basis of the indicators of the identified criteria, it will be the basis for conducting investigations, surveying the current situation and proposing solutions to improve the accessibility of social services for female informal workers in Dong Nai Province.

Keywords: *Criteria, informal female workers, accessibility, social services*